

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NGÃI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/HS-ST.

Ngày: 24/6/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Cường và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026 tại Hội trường trung tâm xã M, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2026/HSST-QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Gia Lai; Số Căn cước: 064095007308 cấp ngày 24 tháng 07 năm 2025, Nơi cấp: **Bộ C5**; Nơi cư trú: **Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1972 và bà **Trần Thị Bích H**, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ là chị **Phạm Thị Mỹ T**, sinh năm 2000 và 01 con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2013/HS-ST ngày 20/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 12 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”. Ngày 06/11/2021, bị cáo chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ **Lê Thành C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 0054200003186 cấp ngày 11 tháng 08 năm 2021, Nơi cấp: **Cục Q3** về trật tự xã hội; Nơi cư trú: **Thôn D, xã X, tỉnh Đắk Lắk**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Thanh T1** (đã chết) và bà **Trần Thị L**, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định khởi tố bị can số E112/QĐ-CSMT ngày 11/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đ, khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

3/ **Trần Quý Đ1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Gia Lai; Số Căn cước: 064200008462 cấp ngày 24 tháng 07 năm 2025, Nơi cấp: **Bộ C5**; Nơi cư trú: **Tổ F, phường A, tỉnh Gia Lai**; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Ngọc O**, sinh năm 1971 và bà **Nguyễn Thị Như Q**, sinh năm 1978; Bị cáo có vợ là chị **Đoàn Thị Xuân T2**, sinh năm 2003 và 02 con (lớn sinh năm 2023, nhỏ sinh năm 2025). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

4/ **Nguyễn Hoài C1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 02 năm 2002 tại tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 052202014784 cấp ngày 21 tháng 06 năm 2024, Nơi cấp: **Cục Q3** về trật tự xã hội; Nơi cư trú: **Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Thành C2**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị S1**, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là chị **Nguyễn Thị Mỹ L1**, sinh năm 2005 và 01 con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

5/ **Nguyễn Thị Ngọc T3** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 4 năm 2004 tại tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 054304009884 cấp ngày 02 tháng 05 năm 2022, Nơi cấp: **Cục Q3** về trật tự xã hội; Nơi cư trú: **Tổ dân phố A, xã V, tỉnh Khánh Hòa**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Tấn T4**, sinh năm 1976 và bà **Đinh Thị Xuân B**, sinh năm 1984; Bị cáo có chồng là anh **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPHC ngày 07/8/2021 của **Công an thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa** xử phạt bằng hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Đánh bạc trái phép”.

2/ Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3/ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62/QĐ-XPHC ngày 17/3/2026 của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy, **Công an tỉnh Q** xử phạt bằng hình thức “Phạt tiền” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Hành vi xảy ra vào ngày 18-19/10/2025).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1/ Anh **Trần Quang N**, sinh năm 2003 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Khu V, phường A, tỉnh Gia Lai**.
- 2/ Anh **Võ Thanh H1**, sinh năm 1995 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Số A T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 3/ Anh **Nguyễn Văn C3**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Khu V, phường B, tỉnh Gia Lai**.
- 4/ Anh **Hồ Quang T5**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số E N, phường B, tỉnh Gia Lai**.
- 5/ Anh **Đoàn Thế S2**, sinh năm 2002 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số D B, phường Q, tỉnh Gia Lai**.
- 6/ Chị **Lê Thị Thanh H2**, sinh năm 2005 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Đ, khu V, phường N, tỉnh Gia Lai**.
- 7/ Anh **Phạm Ngọc Q1**, sinh năm 2001 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Thôn K, xã P, tỉnh Gia Lai**.
- 8/ Anh **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1997 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai**.
- 9/ Chị **Võ Thị Bích T6**, sinh năm 2005 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Thôn H, xã A, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 10/ Anh **Hoàng Duy P**, sinh năm 1998 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Tổ C, khu phố I, phường Q, tỉnh Gia Lai**.
- 11/ Anh **Trần Anh N1**, sinh năm 1998 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Khu phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai**.
- 12/ Anh **Nguyễn Văn B2**, sinh năm 2004 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai**.
- 13/ Anh **Nguyễn Tấn Đ2**, sinh năm 2004 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Số F T, phường A, tỉnh Gia Lai**.
- 14/ Anh **Trần Anh V**, sinh năm 2005 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Xóm E, thôn C, xã T, tỉnh Gia Lai**.
- 15/ Chị **Võ Thị Thanh T7**, sinh năm 2003 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Xóm B, thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai**.
- 16/ Anh **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 2002 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Xóm A, thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai**.
- 17/ Chị **Phạm Thị Mỹ T**, sinh năm 2000 (Có mặt).
Địa chỉ: **Hẻm E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 18/ Anh **Bùi Trúc H4**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số H T, phường Q, tỉnh Gia Lai**.

- 19/ Anh **Nguyễn H5**, sinh năm 1990 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Số A L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 20/ Chị **Bùi Thị Bích V1**, sinh năm 1993 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Số A T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 21/ Anh **Trương Nhật H6**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số A H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 22/ Anh **Hoàng Phú C4**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số A N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 23/ Chị **Lê Thị Mỹ N2**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Đường H, xã V, tỉnh Khánh Hòa**.
- 24/ Chị **Dương Hồng A**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số A P, phường P, tỉnh Gia Lai**.
- 25/ Anh **Lương Thành P1**, sinh năm 1988 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa**.
- 26/ Anh **Nguyễn Văn P2**, sinh năm 1997 (Vắng mặt).
- 27/ Chị **Trần Thị T8**, sinh năm 1996 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: **Đội A, khu phố M, xã T, tỉnh Gia Lai**.
- 28/ Chị **Nguyễn Thị Tuyết T9**, sinh năm 2007 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai**.
- 29/ Anh **Hoàng Văn T10**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).
- 30/ Chị **Phạm Thị Thúy H7**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: **Tổ dân phố C, xã M, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 31/ Anh **Trần Phú Q2**, sinh năm 1994 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Xã V, tỉnh Khánh Hòa**.
- 32/ Anh **Phan Thế L3**, sinh năm 1977 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Thôn H, phường A, tỉnh Gia Lai**.
- 33/ Chị **Võ Thị Thùy T11**, sinh năm 1981 (**Xin xét xử vắng mặt**).
Địa chỉ: **Số B N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh**.
- 34/ Chị **Trần Thị Bích V2**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số A T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi**.
- 35/ Ông **Nguyễn Đình H8**, sinh năm 1968 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai**.
- 36/ Chị **Hồ Mỹ Như T12**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số C Q, phường B, tỉnh Gia Lai**.
- 37/ Anh **Trần Ngọc O**, sinh năm 1971 (Vắng mặt).
Địa chỉ: **Số B L, phường A, tỉnh Gia Lai**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 19/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã M và Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Q tiến hành kiểm tra hành chính Homestay Đồi X (Thôn K, xã M, tỉnh Quảng Ngãi). Tại đây, cơ quan Công an phát hiện: Tại khu vực nhà đầu tiên, phía tay phải theo hướng từ cổng đi vào có nhiều người đang tụ tập trong 01 phòng trên gác lửng, gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hoài C1, Trần Quý Đ1, Trần Quang N, Võ Thanh H1, Nguyễn Văn C3, Hồ Quang T5, Đoàn Thế S2, Lê Thị Thanh H2, Phạm Ngọc Q1, Nguyễn Văn H3, Võ Thị Bích T6, Hoàng Duy P, Trần Anh N1, Nguyễn Văn B2, Nguyễn Tấn Đ2, Trần Anh V, Võ Thị Thanh T7, Nguyễn Văn L2, Phạm Thị Mỹ T, Bùi Trúc H4, Nguyễn Thị Ngọc T3, Lê Thành C, Nguyễn H5, Bùi Thị Bích V1, Trương Nhật H6, Hoàng Phú C4 và Lê Thị Mỹ N2. Qua kiểm tra chất ma túy bên trong cơ thể xác định: 28 người này đều dương tính với các chất ma túy. Ngoài ra, tại hiện trường còn có 06 người, gồm: Dương Hồng A, Lương Thành P1, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị Tuyết T9, Hoàng Văn T10 và Phạm Thị Thúy H7.

Tiến hành kiểm tra phòng ngủ trên gác lửng, tại vị trí trên nệm thứ 02, bên tay trái theo chiều từ cửa đi vào, có: 02 đĩa sứ màu trắng, được xếp chồng lên nhau, 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên có: Chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy), 03 tờ tiền polyme, mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành hình ống trụ, 01 thẻ nhựa màu đen, có chữ “VISA”, 01 thẻ nhựa nhiều màu sắc, có chữ “VOUCHER”. Tại vị trí phía trên quạt, gần tấm nệm trên, có 01 đèn màu đen bạc, 01 đèn màu đen, mặt sau có chữ “LED DISPLAY”. Tại vị trí giữa lối đi vào có 01 loa màu đen, có chữ “Harman/kardon”. Tại vị trí phía trên quạt, nằm giữa tấm nệm thứ nhất và thứ hai, bên tay phải theo hướng đi vào có 01 viên nén, màu hồng, không xác định hình dạng (nghĩ là ma túy).

Nguyễn Văn Đ tự nguyện lấy từ trên nệm thứ 03 bên tay phải, theo hướng đi vào và giao nộp: 01 túi xách, màu ca rô đen xám, bên trong có: 01 bì ni lông trong suốt, có viền màu đỏ, bên trong có 164 viên nén màu hồng, không xác định hình dạng (nghĩ là ma túy). Đ khai nhận đây là ma túy, mang theo với mục đích mời bạn bè tham gia sinh nhật Đ cùng sử dụng.

Nguyễn Thị Ngọc T3 khai báo: Khi Đ đổ ma túy ra đĩa để mọi người sử dụng thì T3 có lấy 01 viên ma túy màu vàng sử dụng một nửa và cất một nửa còn lại vào bì ni lông và lấy thêm 01 bì ni lông có chứa ma túy dạng khay. Sau đó, T3 mang về phòng ngủ, bỏ vào trong túi xách màu hồng cất giấu với mục đích sử dụng sau. Rồi T3 quay lại chỗ mọi người và tiếp tục ngồi chơi. Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra phòng thứ 02 của dãy nhà phía sau khu vực Homestay cả phê của Homestay Đồi X, phát hiện: 01 túi xách màu hồng, bên trong có 01 bì ni lông trong suốt, có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma

túy), 01 bì ni lông trong suốt, có viền màu đỏ, phía ngoài có các dòng chữ màu hồng, bên trong có 01 viên nén màu vàng, không xác định hình dạng (nghĩ là ma túy).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra, đã xác định:

Đối với Nguyễn Văn Đ: Vào ngày 17/10/2025, Đ muốn tổ chức sinh nhật mình nên đã mời nhiều bạn bè đến dự, địa điểm tổ chức do Đ liên hệ thuê tại Home S Đồi X (Thôn K, xã M, tỉnh Quảng Ngãi) do Hoàng Văn T10 làm chủ. Cùng ngày, Đ liên hệ với B3 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy Ketamine (Các đối tượng gọi là “Khay”), thuốc lắc (Ma túy tổng hợp dạng viên nén, các đối tượng gọi là “Kẹo”), với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Đ gặp và giao dịch trực tiếp với B3 để mua ma túy.

Đến sáng ngày 18/10/2025, Đ bỏ toàn bộ số ma túy mua được cất giấu vào 01 túi đeo ca rô màu đen xám rồi cùng vợ là Phạm Thị Mỹ T thuê xe ô tô của Trần Quý Đ1, di chuyển từ Gia Lai đến Home Stay Đồi X. Đ còn mang theo 01 loa phát nhạc và 02 đèn điện. Chiều ngày 18/10/2025, những người được Đ mời đến dự sinh nhật tại H Đồi X. Đ mời những người này ăn nhậu tại tầng trệt của căn nhà thứ 01 từ cổng chính đi vào của H10. Đến khoảng hơn 21 giờ, cùng ngày, Đ mời tất cả những người tham gia sinh nhật lên trên gác lửng. Khi mọi người di chuyển lên ngồi tại vị trí của các tấm nệm trong phòng, Đ lấy 03 đĩa sứ màu trắng của Home S3, rồi cho ma túy loại Ketamine, thuốc lắc vào trong đĩa. Đ còn chuẩn bị 02 thẻ nhựa để kẻ đường ma túy và 03 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, cuộn lại thành hình ống trụ để sử dụng ma túy. Đ còn cho 01 số viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) vào trong 01 số chai nước cho mọi người uống. Chuẩn bị xong, Đ mang đĩa sứ có chứa ma túy, nước có chứa ma túy đi mời mọi người trong phòng cùng sử dụng. Trong đó, có 26 người sử dụng ma túy do Đ mời, bản thân Đ cũng sử dụng ma túy. Khi các đối tượng đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ. Tại hiện trường, Đ còn khai nhận có tàng trữ 164 viên nén màu hồng trong túi xách và giấu dưới nệm. Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ.

Đối với Lê Thành C: Vào ngày 18/10/2025, C đi cùng Hoàng Duy P, Trần Quang N và Nguyễn Tấn Đ2, thuê xe ô tô tải có tài xế chở lên Home Stay Đồi X để dự sinh nhật Đ. Khoảng 20 giờ, cùng ngày thì tới nơi, C thấy mọi người đang ăn nhậu nên tham gia cùng. Đến khoảng 22 giờ, cùng ngày, sau khi tắm xong, C lên trên gác lửng thì thấy nhiều người đang ngồi trên các tấm nệm trong phòng và sử dụng ma túy. C ngồi cùng P, N, Đ2 và những người khác tại tấm nệm gần nhà vệ sinh. Khoảng 15 phút sau, Đ cầm đĩa sứ màu trắng, tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gấp lại, bên trong có chứa chất ma túy “khay” đưa cho C để Công cả ma túy ra sử dụng. C đặt đĩa sứ dưới sàn, dùng tờ tiền chà 02 lần vào ma túy trên đĩa rồi đổ ma túy ra đĩa. C bỏ thẻ nhựa và ống hút xuống nệm, ngay bên cạnh vị trí C đang ngồi. Lúc này, Trần Quý Đ1 đi ngang qua, thấy điện thoại của C đã bật đèn flash sẵn để

dưới nệm, Đ1 cầm điện thoại này rọi đèn F soi cho C. Tuy nhiên, lúc này, C đã xào xong ma túy nên Đ1 bỏ thẻ nhựa và ống hút trên đĩa. C kẻ 01 đường ma túy rồi đưa cho Trần Quang N sử dụng. Một lúc sau, Đ đem đĩa chứa ma túy đưa cho C, C cầm lấy và sử dụng 02 đường kẻ ma túy rồi để đĩa xuống nằm nghỉ cho đến khi bị lực lượng Công an phát hiện.

Đối với Trần Quý Đ1: Vào ngày 18/10/2025, Đ và T thuê Đ1 điều khiển xe ô tô chở Đ và T lên Home Stay Đồi X để tổ chức sinh nhật Đ. Tối cùng ngày, mọi người cùng nhau ăn nhậu. Khi Đ1 đang ngồi hút thuốc thì Đ rủ Đ1 lên gác lửng. Tới nơi, Đ đưa cho Đ1 ¼ viên ma túy, Đ1 cầm lấy và sử dụng. Khoảng 10 phút sau, Đ đưa cho Đ1 01 đĩa sứ màu trắng, có sẵn ma túy và ống hút nên Đ1 sử dụng. Sau đó, Đ1 đặt đĩa chứa ma túy dưới tấm nệm gần vị trí của Võ Thanh H1, mục đích để cho H1 sử dụng. H1 đã sử dụng ma túy trên. Khoảng 05 phút sau, Đ1 đi vệ sinh. Khi đi ra, Đ1 thấy C đang đổ ma túy ra đĩa, Đ1 thấy có điện thoại mở đèn flash gần chỗ C ngồi nên Đ1 cầm lên, rọi đèn cho C nhưng thấy C đã xào ma túy xong. Sau đó, Đ1 lấy thẻ nhựa và ống hút để dưới nệm bỏ lên đĩa cho gọn rồi về lại nệm ngồi chơi cho đến khi bị lực lượng Công an phát hiện.

Đối với Nguyễn Hoài C1: Vào ngày 18/10/2025, C1 được Đ mời dự sinh nhật. C1 đi taxi một mình đến Home S Đồi X. Đến nơi, thấy mọi người đang đi lên gác lửng nên C1 cũng đi theo. Đ gọi C1 lại ngồi cùng Đ, rồi Đ đưa cho C1 một nửa viên ma túy để C1 sử dụng nhưng do đang mệt nên C1 từ chối. Đ đưa cho C1 01 đĩa sứ màu trắng, có sẵn ma túy nên C1 cầm lấy và sử dụng rồi đưa lại đĩa cho Đ. Một lúc sau, Đ tiếp tục mang đĩa sứ chứa ma túy mời C1 sử dụng thì C1 đồng ý và sử dụng. Sau khi sử dụng xong, C1 cầm thẻ nhựa có sẵn trong đĩa sứ, kẻ 01 đường ma túy rồi đưa lại đĩa sứ cho Đ với mục đích cho Đ sử dụng ma túy. Tuy nhiên, Đ ra hiệu cho C1 để đĩa sứ xuống sàn nên C1 làm theo. Sau đó, Đ cầm đĩa sứ trên mang đi và sử dụng hết số ma túy trên. C1 nằm xuống nghỉ cho đến khi bị lực lượng Công an phát hiện.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T3: Vào ngày 18/10/2025, T3 được Đ mời dự sinh nhật nên T3 đi lên Home Stay Đồi X. T3 tham dự sinh nhật và ăn nhậu cùng mọi người. Khi đang ăn nhậu thì Đ rủ mọi người lên gác cùng sử dụng ma túy. Khi lên gác lửng, T3 ngồi ở nệm thứ nhất, bên trái theo hướng đi vào cùng với H6, N2 và T. Đ mang 03 đĩa ma túy ra và mời mọi người cùng sử dụng. T3 cũng tham gia sử dụng cùng. Quá trình sử dụng, trước mặt Đ thì T3 có lấy 01 viên ma túy tổng hợp màu vàng sử dụng một nửa và cất giấu một nửa còn lại vào bì ni lông; rồi lấy thêm 01 bì ni lông có chứa ma túy Ketamine. T3 cầm số ma túy này mang về phòng ngủ, bỏ vào trong túi xách màu hồng cất giấu với mục đích để sử dụng sau. Sau đó, T3 quay lại chỗ mọi người và tiếp tục ngồi chơi cho đến khi bị lực lượng Công an phát hiện. Tại hiện trường, T3 tự nguyện khai báo, cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra phòng ở của T3 tại dãy nhà phía sau của Home S3, phát hiện ma túy mà T3 cất giấu nên đã tiến hành thu giữ và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*Kết luận giám định số: 1416/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 2153738, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,76 gam (Số ma túy thu trên đĩa sứ màu trắng).

- Mẫu viên nén màu hồng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 087905, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng 0,34 gam (Số ma túy thu trên quạt giữa 02 tấm nệm).

- Mẫu các viên nén màu hồng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24267724, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng 57,89 gam (Số ma túy thu trong túi xách của Nguyễn Văn Đ).

- Mẫu chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 140386, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,77 gam (Số ma túy thu trong túi xách của Nguyễn Thị Ngọc T3).

- Mẫu viên nén màu vàng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 140386, gửi giám định là ma túy, loại Amphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng 0,35 gam (Số ma túy thu trong túi xách của Nguyễn Thị Ngọc T3).

*Kết luận giám định số 1445/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận: 28 mẫu nước tiểu thu được của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hoài C1, Nguyễn Văn L2, Trương Nhật H6, Hoàng Duy P, Trần Quý Đ1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Tấn Đ2, Lê Thành C, Nguyễn Văn B2, Phạm Ngọc Q1, Bùi Trúc H4, Nguyễn H5, Võ Thanh H1, Trần Anh N1, Võ Thị Thanh T7, Lê Thị Mỹ N2, Trần Anh V, Hồ Quang T5, Nguyễn Văn C3, Trần Quang N, Đoàn Thế S2, Nguyễn Thị Ngọc T3, Phạm Thị Mỹ T, Bùi Thị Bích V1, Võ Thị Bích T6, Lê Thị Thanh H2, có tìm thấy các chất ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Riêng mẫu nước tiểu của Hoàng Phú C4 có tìm thấy chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA (Do sử dụng thuốc lá điện tử trước đó).

*Kết luận giám định số 1738/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận: Dữ liệu trích xuất trong 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Iphone 16 Promax, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Qua giám định, không tìm thấy dữ liệu liên quan đến vụ việc.

*Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q đã thu giữ và chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 bảo quản, chờ xử lý đối với:

+ 01 đèn màu đen, mặt sau có chữ “LED DISPLAY”;

+ 01 loa màu đen, có chữ “Harman/Kardon”;

+ 03 đĩa sứ màu trắng; 03 tờ tiền polyme, mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành hình ống trụ; 01 thẻ nhựa màu đen, có chữ “VISA”; 01 thẻ nhựa nhiều màu sắc, có chữ “VOUCHER”. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong, có dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi;

+ 01 đèn màu đen bạc;

+ 01 túi xách màu caro đen xám;

+ 01 túi xách màu hồng;

+ 0,61 gam ma túy (mẫu chất bột màu trắng); 53,97 gam ma túy (mẫu các viên nén màu hồng); 0,59 gam ma túy (mẫu chất tinh thể màu); 04 bì ni lông trong suốt, có viền màu đỏ; 04 túi niêm phong đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong, có dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh Q;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong, có dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh Q;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong, có dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh Q;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong phong bì, có dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong, có dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh Q;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt trước bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong phong bì, có dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong, có dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh Q;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong, có dấu tròn của Phòng K, Công an tỉnh Q;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu tím đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong phong bì, có dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi;

+ 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong phong bì, có dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với 10 xe ô tô tại hiện trường, gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 77H-053.50, xe ô tô biển kiểm soát 82A-144.29, xe ô tô biển kiểm soát 77H-327.09, xe ô tô biển kiểm soát 79A-591.29, xe ô tô biển kiểm soát 51H-303.01, xe ô tô biển kiểm soát 77A-328.14, xe ô tô biển kiểm soát 77A-397.54, xe ô tô biển kiểm soát 77A-371.96, xe ô tô biển kiểm soát 81A-351.95, xe ô tô biển kiểm soát 82A-116.00: **Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT xác định các xe ô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho các chủ sở hữu.**

- Đối với 24 điện thoại di động: Sau khi kiểm tra dữ liệu điện tử trong điện thoại, xác định không có dữ liệu liên quan đến vụ án **nên Cơ quan CSĐT đã xử lý, trả lại 15 điện thoại cho các đối tượng**, gồm: Võ Thị Bích T6, Trương Nhật H6, Hoàng Duy P, Hoàng Phú C4, Bùi Thị Bích V1, Võ Thị Thanh T7, Trần Anh V, Nguyễn Văn H3, Lê Thị Thanh H2, Trần Quang N, Nguyễn Văn C3, Hồ Quang T5, Lê Thị Mỹ N2, Võ Thanh H1.

*Cáo trạng số 19/CT-VKSKV10 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi truy tố:

Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo **Lê Thành C**, **Trần Quý Đ1** và **Nguyễn Hoài C1** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố:

+ Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo **Lê Thành C**, **Trần Quý Đ1** và **Nguyễn Hoài C1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính:

+ Đối với bị cáo **Nguyễn Văn Đ**:

. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; Điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** mức án từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** mức án tù từ 11 năm tù đến 11 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

. Tổng hình phạt cho cả 02 tội, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 21 năm 06 tháng tù đến 22 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội nêu trên. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/10/2025.

+ Đối với các bị cáo **Nguyễn Hoài C1**, **Lê Thành C**, **Trần Quý Đ1**: Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo cùng mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/10/2025.

+ Đối với bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3**:

. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3** mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 191/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19/10/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, hiện đang bị tạm giam và đều bị đề nghị mức án phạt tù nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249; Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu và tiêu hủy:

. 03 đĩa sứ màu trắng;

. 01 thẻ nhựa màu đen, có chữ “*VISA*”;

. 01 thẻ nhựa nhiều màu sắc, có chữ “*VOUCHER*”;

. 01 cái đèn màu đen bạc;

. 01 cái đèn màu đen, mặt sau có chữ “*LED DISPLAY*”;

. 01 loa màu đen, có chữ “*harman/kardon*”;

. 01 túi xách, màu carô đen xám;

. 01 túi xách màu hồng;

. Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định gồm: 0,61 gam ma túy (mẫu chất bột màu trắng trong túi niêm phong mã số PS3 2153738); 53,97 gam ma túy (mẫu các viên nén màu hồng trong túi niêm phong mã số PS3 24267724); 0,59 gam ma túy (mẫu chất tinh thể màu trong túi niêm phong mã số NS4A 140386); 04 bì ni lông trong suốt, có viên màu đỏ; 04 túi niêm phong đựng mẫu vật gửi giám định, tất cả được niêm phong trong một túi niêm phong mã số: PS2 24036463, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong

và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*PHÒNG K*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán.

+ Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 03 tờ tiền polyme, mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành hình ống trụ;

+ Trả lại cho chủ sở hữu:

. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 16 promax, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong túi niêm phong của **Phòng K, Công an tỉnh Q**;

Trả lại cho bị cáo **Lê Thành C**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 14 promax, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong túi niêm phong của **Phòng K, Công an tỉnh Q**;

. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hoài C1**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 15 promax, màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong túi niêm phong của **Phòng K, Công an tỉnh Q**;

. Trả lại cho bị cáo **Trần Quý Đ1**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 14 promax, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong túi niêm phong của **Phòng K, Công an tỉnh Q**;

. Trả lại cho **Nguyễn Văn B2**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, mặt trước bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Được niêm phong trong phong bì của **Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi**;

. Trả lại cho **Nguyễn Tấn Đ2**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Được niêm phong trong phong bì của **Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi**;

. Trả lại cho **Phạm Thị Mỹ T**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 12 promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong túi niêm phong của **Phòng K, Công an tỉnh Q**;

. Trả lại cho **Nguyễn Văn L2**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu tím đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Được niêm phong trong phong bì của **Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi**;

. Trả lại cho **Đoàn Thế S2**: 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng. Được niêm phong trong phong bì của **Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi**;

- Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo **Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 và Nguyễn Thị Ngọc T3** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 và Nguyễn Thị Ngọc T3** đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội,

như nội dung Cáo trạng đã truy tố không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận, đồng ý với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tất cả các bị cáo nói lời sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về lao động nuôi gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận, đồng ý với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 19/10/2025, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi và Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Q đã tiến hành kiểm tra hành chính Homestay Đôi X (thuộc thôn K, xã M, tỉnh Quảng Ngãi). Tại đây, cơ quan Công an đã phát hiện: Tại khu vực nhà đầu tiên, phía tay phải theo hướng từ cổng đi vào, có 28 người đang tụ tập trong 01 phòng, trên gác lửng, đều dương tính với các chất ma túy (Hoàng Phú C4 sử dụng ma túy từ trước đó).

Kết quả điều tra thể hiện: Nguyễn Văn Đ đã mua 25.000.000 đồng ma túy của B3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), chuẩn bị 03 đĩa sứ, 03 tờ tiền polyme (mệnh giá 10.000 đồng) cuộn lại thành hình ống trụ, 02 thẻ nhựa, 02 đèn, 01 loa để tổ chức cho tổng cộng 26 người sử dụng ma túy nhân dịp sinh nhật Đ. Cách thức thực hiện hành vi như sau: Đ cho một số thuốc lắc (ma túy tổng hợp) vào trong một số chai nước (nước vui) và cho ma túy (Ketamine, ma túy khay) đổ ra đĩa, dùng thẻ nhựa nghiền, xào, nấu ma túy (nghiền nát ma túy mịn ra), sử dụng bằng cách cuộn các tờ tiền thành hình ống trụ để hút. Do số lượng người tham sử dụng ma túy đông, ở nhiều địa phương và không quen biết nhau chỉ quen với Đ nên cơ bản được chia thành 03 nhóm, mỗi nhóm ngồi gần một đĩa chứa ma túy. Sau đó, Đ mời những người tham gia sinh nhật uống nước vui, hút ma túy.

Khi tham gia sử dụng ma túy, Lê Thành C đã nhận đĩa sứ, ma túy từ Đ rồi thực hiện việc xào, nấu ma túy, dùng thẻ nhựa kẻ thành 01 đường rồi đưa cho Trần Quang N sử dụng. Trần Quý Đ1 đặt đĩa sứ có chứa ma túy, ông hút và thẻ nhựa

trên tám nệm gần vị trí của **Võ Thanh H1**, mục đích để cho **H1** sử dụng ma túy và **H1** đã sử dụng số ma túy này. **Nguyễn Hoài C1** cầm thẻ nhựa có sẵn trong đĩa, kẻ 01 đường ma túy rồi đưa lại đĩa cho **Đ**, mục đích cho **Đ** sử dụng ma túy và **Đ** đã sử dụng số ma túy này.

Tại hiện trường, cơ quan CSĐT thu giữ trên đĩa sứ màu trắng **0,76 gam** ma túy, loại Ketamine và thu giữ trên quạt giữa 02 tấm nệm **0,34 gam** ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Ngoài ra, **Nguyễn Văn Đ** và **Nguyễn Thị Ngọc T3** còn tự thú, tự nguyện giao nộp ma túy đang cất giấu. Trong đó, **Đ** giao nộp 01 túi xách, màu ca rô đen xám, bên trong có 01 bì ni lông trong suốt, có viền màu đỏ, bên trong có 164 viên nén màu hồng, là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, có tổng khối lượng là **57,89 gam**. **T3** giao nộp 01 túi xách màu hồng, bên trong có 01 bì ni lông trong suốt, có viền màu đỏ, bên trong có chứa ma túy loại Ketamine, có khối lượng **0,77 gam** và 01 bì ni lông trong suốt, có viền màu đỏ, phía ngoài có các dòng chữ màu hồng, bên trong có 01 viên nén màu vàng, không xác định hình dạng, là ma túy, loại Amphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng **0,35 gam**. Số ma túy mà **T3** cất giấu có nguồn gốc là của **Đ**, mang ra để tổ chức sử dụng ma túy nhưng **T3** đã tự ý lấy, cất giấu để sử dụng cá nhân sau. **T3** lấy ma túy trước mặt **Đ**, **Đ** biết nhưng không nói gì.

Như vậy: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn Đ** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*Đối với 02 người trở lên*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ a đến điểm g khoản này*”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo **Lê Thành C**, **Trần Quý Đ1** và **Nguyễn Hoài C1** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3** đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thuộc trường hợp “*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 19/CT-VKSKV10 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Lê Thành C**, **Trần Quý Đ1**, **Nguyễn Hoài C1** và **Nguyễn Thị Ngọc T3** là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Lê Thành C**, **Trần Quý Đ1**, **Nguyễn Hoài C1** và **Nguyễn Thị Ngọc T3** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã M. Các bị cáo dùng thủ đoạn thuê H9 để tổ chức tiệc sinh nhật và thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với số lượng đối tượng sử dụng ma túy rất lớn, đã thu hút sự chú ý của quần chúng nhân dân, dư luận xã hội. Do đó, cần xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 và Nguyễn Thị Ngọc T3 mức án nghiêm khắc để răn đe riêng, phòng ngừa chung, nhất là trong tình hình tội phạm về ma túy có xu hướng gia tăng nhanh và có tính chất ngày càng tinh vi, phức tạp.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Cụ thể:

+ Đối với hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Nguyễn Văn Đ là người tổ chức và thực hành rất tích cực, đã thuê H9, chuẩn bị ma túy, các công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy, xào, nấu ma túy và tổ chức, mời nhiều người tham gia sinh nhật sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Các bị cáo Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 là những người được bị cáo Nguyễn Văn Đ mời tham gia sử dụng ma túy. Giữa các bị cáo Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 và Nguyễn Văn Đ không có sự bàn bạc, thỏa thuận cũng như chuẩn bị công cụ, phương tiện gì để tổ chức sử dụng chất ma túy. Tuy nhiên, tại gác lửng (phòng Đ tổ chức sử dụng ma túy), Lê Thành C đã nhận đĩa sứ, ma túy từ Đ rồi thực hiện việc xào, nấu ma túy, dùng thẻ nhựa kẻ thành 01 đường rồi đưa cho Trần Quang N sử dụng. Trần Quý Đ1 đặt đĩa sứ có chứa ma túy, ông hút và thẻ nhựa trên tấm nệm gần vị trí của Võ Thanh H1, mục đích để cho H1 sử dụng ma túy và H1 đã sử dụng số ma túy này. Nguyễn Hoài C1 cầm thẻ nhựa có sẵn trong đĩa, kẻ 01 đường ma túy rồi đưa lại đĩa cho Đ, mục đích cho Đ sử dụng ma túy và Đ đã sử dụng số ma túy này. Như vậy, các bị cáo Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 có vai trò người thực hành, đã tham gia xào, nấu, đưa ma túy cho người khác sử dụng nhưng mỗi bị cáo chỉ đưa cho 01 người sử dụng. Do đó, các bị cáo Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là 164 viên nén màu hồng, là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, có tổng khối lượng là 57,89 gam mục đích để sử dụng mà Nguyễn Văn Đ giao nộp các bị cáo khác không biết nên bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép với khối lượng ma túy nêu trên.

+ Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,77 gam và ma túy, loại Amphetamine, MDMA và Ketamine, có khối lượng 0,35 gam có nguồn gốc là của Đ, mang ra để tổ chức sử dụng ma túy nhưng T3 đã tự ý lấy, cất giấu để sử dụng cá nhân sau. T3 lấy ma túy trước mặt Đ, Đ biết nhưng không phản đối. Do đó, Nguyễn Thị Ngọc T3 và Nguyễn Văn Đ đều là người thực hành đối với hành vi tàng trữ trái phép với khối lượng ma túy này.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 và Nguyễn Thị Ngọc T3, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 và Nguyễn Thị Ngọc T3 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Đ và T3 còn tự nguyện khai báo với cơ quan CSĐT về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trước khi tội phạm bị phát hiện. Do đó, Đ và T3 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C và Nguyễn Thị Ngọc T3 có nhân thân xấu. Trong đó, bị cáo Đ đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” (đã xóa án tích); bị cáo C đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đ khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo T3 từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” và bị Tòa án xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (xét xử ngày 27/11/2025).

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C và Nguyễn Thị Ngọc T3 có nhân thân xấu, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn dần thân vào việc thực hiện tội phạm về ma túy, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của cá nhân và những người khác. Các bị cáo Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 mặc dù có nhân thân tốt, nhưng không làm chủ được cảm dỗ của ma túy, vẫn dần thân vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có một bản án với mức án tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo và có sự phân hóa tội phạm. Cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 và Nguyễn Thị Ngọc T3 với đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chính sách quản lý của Nhà nước, quy định của pháp luật về các chất ma túy.

Do tất cả các bị cáo là lao động tự do, công việc, thu nhập không ổn định, tài sản không đáng kể và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Ngoài ra, trong vụ án này, còn có các nội dung sau:

+ Đối với 24 đối tượng, gồm: Trần Quang N, Võ Thanh H1, Nguyễn Văn C3, Hồ Quang T5, Đoàn Thế S2, Lê Thị Thanh H2, Phạm Ngọc Q1, Nguyễn Văn H3, Võ Thị Bích T6, Hoàng Duy P, Trần Anh N1, Nguyễn Văn B2, Nguyễn Tấn Đ2,

Trần Anh V, Võ Thị Thanh T7, Nguyễn Văn L2, Phạm Thị Mỹ T, Bùi Trúc H4, Nguyễn H5, Bùi Thị Bích V1, Trương Nhật H6, Hoàng Phú C4, Lê Thị Mỹ N2 và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T3 không tham gia đóng góp tiền, chuẩn bị công cụ, phương tiện, không giúp sức cho các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nên không có cơ sở xử lý hình sự về tội danh nêu trên. Các đối tượng này cũng không thuộc trường hợp phải xử lý hình sự về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó, CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*phạt tiền*” về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với 24 đối tượng này là phù hợp.

+ Đối với người đàn ông tên B3 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Đ. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên giao Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Q tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau.

+ Đối với chủ Homestay Hoàng Văn T10 và nhân viên phục vụ Homestay Phạm Thị Thúy H7: Do hoàn toàn không biết việc Đ và các bị cáo, các đối tượng khác thuê homestay để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý hình sự. CSĐT tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “*phạt tiền*” đối với Hoàng Văn T10 về hành vi “*Để cho khách sử dụng trái phép chất ma túy tại Homestay Đồi X*” là phù hợp.

+ Đối với Dương Hồng A, Lương Thành P1, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị Tuyết T9 tuy có mặt tại homestay tại thời điểm cơ quan CSĐT bắt quả tang nhưng không tham gia sử dụng ma túy và không biết việc Đ và các bị cáo, các đối tượng khác sử dụng ma túy nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[8]. Về vật chứng:

+ Đối với: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định, gồm: 0,61 gam ma túy (mẫu chất bột màu trắng); 53,97 gam ma túy (mẫu các viên nén màu hồng); 0,59 gam ma túy (mẫu chất tinh thể màu); 04 bì ni lông trong suốt, có viên màu đỏ; 04 túi niêm phong đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 túi niêm phong, có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh Q. Xét thấy, đây là chất cấm lưu hành và phương tiện chứa đựng mẫu vật. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với: 03 đĩa sứ màu trắng, được niêm phong bằng cách bỏ vào túi niêm phong, có hình dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi: Xét thấy, đây là tài sản của Homestay Đ3 Xa Phố do anh Hoàng Văn T10 làm chủ. Anh T10 hoàn toàn không biết các bị cáo mượn đĩa sứ để làm công cụ sử dụng ma túy. Anh T10 không có nguyện vọng nhận lại tài sản. Xét, tài sản còn ít giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với: 01 thẻ nhựa màu đen, có chữ “VISA”; 01 thẻ nhựa nhiều màu sắc, có chữ “VOUCHER”, được niêm phong bằng cách bỏ vào túi niêm phong, có hình dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi: Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Xét, tài sản không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với: 01 túi xách màu caro đen xám là của bị cáo **Đ**; 01 túi xách màu hồng là của bị cáo **T3**. Xét thấy, các bị cáo **Đ**, **T3** đã sử dụng các túi xách này làm phương tiện để cất giấu ma túy. Xét, tài sản còn ít giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với: 01 đèn màu đen, mặt sau có chữ “LED DISPLAY”; 01 loa màu đen, có chữ “Harman/Kardon”; 01 đèn màu đen bạc là tài sản của bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, sử dụng làm công cụ, phương tiện để tổ chức cho các đối tượng sử dụng ma túy. Xét, tài sản còn giá trị nên cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với: 03 tờ tiền polyme, mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành hình ống trụ, được niêm phong trong túi niêm phong, có hình dấu tròn của **Công an xã M**, tỉnh Quảng Ngãi là tài sản của bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, sử dụng làm công cụ, phương tiện để phạm tội. Xét, cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với:

. 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của bị cáo **Lê Thành C**. Mặc dù các bị cáo **Đ1** và **C** đều khai: Khi **Đ1** sử dụng điện thoại này để rơi đèn flash thì **C** đã xào ma túy xong. **C** cũng không yêu cầu **Đ1** lấy điện thoại để rơi đèn. Nhưng thực tế điện thoại này đã bật đèn flash sẵn để dưới nệm rơi đèn cho bị cáo **C** trước khi **Đ1** lấy rơi đèn để giúp **C** xào ma túy, kẻ đường để đưa cho **N** sử dụng. Hơn nữa, tại phiên tòa, bị cáo **Lê Thành C** đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

. 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của chị **Phạm Thị Mỹ T**. Xét, chị **T** cho chồng là bị cáo **Nguyễn Văn Đ** mượn điện thoại sử dụng. Chị **T** hoàn toàn không biết về hành vi mua bán ma túy của **Đ**. Tại phiên tòa, chị **T** có nguyện vọng nhận lại tài sản nên cần trả lại cho chị **T** là phù hợp.

. 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của bị cáo **Trần Quý Đ1**; 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của anh **Nguyễn Tấn Đ2**; 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3**; 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt trước bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của anh **Nguyễn Văn B2**; 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của bị cáo **Nguyễn Hoài C1**; 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu tím đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của anh **Nguyễn Văn L2**; 01 điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là của anh **Đoàn Thế S2**: Xét, các điện thoại này không có dữ liệu liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 10 xe ô tô tại hiện trường, gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 77H-053.50, xe ô tô biển kiểm soát 82A-144.29, xe ô tô biển kiểm soát 77H-327.09, xe ô tô biển kiểm soát 79A-591.29, xe ô tô biển kiểm soát 51H-303.01, xe ô tô biển kiểm soát 77A-328.14, xe ô tô biển kiểm soát 77A-397.54, xe ô tô biển kiểm soát 77A-371.96, xe ô tô biển kiểm soát 81A-351.95, xe ô tô biển kiểm soát 82A-116.00: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT xác định các xe ô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho các chủ sở hữu là hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

+ Đối với 15 điện thoại di động xác định không có dữ liệu liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT đã xử lý, trả lại cho các chủ sở hữu, gồm: **Võ Thị Bích T6**, **Trương Nhật H6**, **Hoàng Duy P**, **Hoàng Phú C4**, **Bùi Thị Bích V1**, **Võ Thị Thanh T7**, **Trần Anh V**, **Nguyễn Văn H3**, **Lê Thị Thanh H2**, **Trần Quang N**, **Nguyễn Văn C3**, **Hồ Quang T5**, **Lê Thị Mỹ N2**, **Võ Thanh H1** là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

+ Đối với những chai nhựa mà **Nguyễn Văn Đ** cho ma túy tổng hợp vào để sử dụng: Do không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

+ Đối với tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng mà **Đ** dùng để chứa ma túy rồi đưa cho **C**: Do không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Lê Thành C**, **Trần Quý Đ1**, **Nguyễn Hoài C1** và **Nguyễn Thị Ngọc T3** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo **Lê Thành C**, **Trần Quý Đ1** và **Nguyễn Hoài C1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt.

2.1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 3; Điều 17; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** **11 (mười một) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **11 (mười một) năm tù** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **22 (hai mươi hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 19/10/2025.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255, khoản 1, Điều 3; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thành C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 21/10/2025.

Xử phạt bị cáo **Trần Quý Đ1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 21/10/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài C1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 21/10/2025.

2.3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1, Điều 3; Điều 17 các điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự

Tổng hợp với hình phạt **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** của Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2025/HS-ST ngày 27/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa: Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T3** phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 19/10/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 03 (Ba) đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) thẻ nhựa màu đen, có chữ “VISA”; 01 (Một) thẻ nhựa nhiều màu sắc, có chữ “VOUCHER” (Được niêm phong bằng cách bỏ vào túi niêm phong mã số NS1 24133852, được dán kín bằng giấy niêm phong. Trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của **Công an xã M**, tỉnh Quảng Ngãi);

+ 01 (Một) túi xách màu caro đen xám; 01 (Một) túi xách màu hồng;

+ Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định, gồm: 0,61 (Không thấy sáu mươi một) gam ma túy (mẫu chất bột màu trắng trong túi niêm phong mã số PS3 2153738); 53,97 (Năm mươi ba thấy chín mươi bảy) gam ma túy (mẫu các viên nén màu hồng trong túi niêm phong mã số PS3 24267724); 0,59 (Không thấy năm mươi chín) gam ma túy (mẫu chất tinh thể màu trong túi niêm phong mã số NS4A 140386); 04 (Bốn) bì ni lông trong suốt, có viên màu đỏ; 04 (Bốn) túi niêm phong đựng mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong 01 (Một) túi niêm

phong mã số PS2 24036463, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “*PHÒNG K* CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán;

- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) đèn màu đen, mặt sau có chữ “LED DISPLAY”; 01 (Một) loa màu đen, có chữ “Harman/Kardon”; 01 (Một) đèn màu đen bạc;

+ 03 (Ba) tờ tiền polyme, mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) được cuộn lại thành hình ống trụ (Được niêm phong bằng cách bỏ vào túi niêm phong mã số NS1 24133852, được dán kín bằng giấy niêm phong. Trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên những người tham gia niêm phong và các hình dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi);

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Lê Thành C, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24015426 dán kín, trên mặt túi có ghi chữ “1738/KL+KTHS, 26/12/2025, ĐT Công”, chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh Q;

- Trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp tài sản sau:

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu tím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24015423 dán kín, trên mặt túi có ghi chữ “1738/KL+KTHS, 26/12/2025, ĐT Đăng”, chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh Q cho bị cáo Trần Quý Đ1;

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong phong bì mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG AN XÃ MĂNG ĐEN”, mặt sau dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi (Điện thoại tạm giữ của Nguyễn Tấn Đ2) cho anh Nguyễn Tấn Đ2.

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 16 Promax, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24015425 dán kín, trên mặt túi có ghi chữ “1738/KL+KTHS, 26/12/2025, ĐT T3”, chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh Q cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T3;

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt trước bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong phong bì mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG AN XÃ MĂNG ĐEN”, mặt sau dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của những

người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi (Điện thoại tạm giữ của Nguyễn Văn B2) cho anh Nguyễn Văn B2;

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24015424 dán kín, trên mặt túi có ghi chữ “1738/KL+KTHS, 26/12/2025, ĐT Chương”, chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh Q cho bị cáo Nguyễn Hoài C1;

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24015427 dán kín, trên mặt túi có ghi chữ “1738/KL+KTHS, 26/12/2025, ĐT Trinh”, chữ ký ghi họ và tên của giám định viên, điều tra viên và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh Q cho chị Phạm Thị Mỹ T;

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu tím đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong phong bì mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG AN XÃ MĂNG ĐEN”, mặt sau dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi (Điện thoại tạm giữ của Nguyễn Văn L2) cho anh Nguyễn Văn L2;

+ 01 (Một) điện thoại di động, dạng cảm ứng, màu vàng trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, được niêm phong trong phong bì mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI CÔNG AN XÃ MĂNG ĐEN”, mặt sau dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã M, tỉnh Quảng Ngãi (Điện thoại tạm giữ của Đoàn Thế S2) cho anh Đoàn Thế S2.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 6, khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Thành C, Trần Quý Đ1, Nguyễn Hoài C1 và Nguyễn Thị Ngọc T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/6/2026), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc

thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKDND KV 10 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 10 – Quảng Ngãi.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Xong